

*Lịch sử văn hóa Thái.com*

*Tailingo – Tự học chữ Thái*

*Tập Tô*

*แ๑๒ แ๓๔*

*Ngày 1 Tháng 4 Năm 2022*



ຄວາມປາກເຖົ້າທັງ 3 ອົງ ຂຶ້ນ

ທາດ ແອບ ຂຶ້ນ ຂຶ້ນ

ແອບ ແຕ່ມ

ມີ ດັ່ງ ລຸ້ນ 4 ປີ 2022



# MỤC LỤC









PHẦN A: BẢNG CHỮ CÁI.....	2
I.    BẢNG CHỮ CÁI PHỤ ÂM – TÔ (48).....	3
III.   BẢNG CHỮ CÁI NGUYÊN ÂM – ÂM KÉP (19).....	13
IV.   KÝ TỰ ĐẶC BIỆT (6) .....	18
V.    MAI XIÊNG (DẤU THANH ĐIỆU) (2).....	18
CÁCH ĐẶT MAI XIÊNG.....	18
VI.   PHỤ ÂM CUỐI (8).....	19
PHẦN B: QUY TẮC THANH ĐIỆU.....	20
VII.  CÁC THANH ĐIỆU TRONG TIẾNG THÁI, DẤU PHIÊN ÂM.....	21
VIII. CÁC THANH ĐIỆU TRONG TIẾNG THÁI, DẤU PHIÊN ÂM.....	21
IX.   MỘT SỐ VÍ DỤ.....	22
PHẦN C: QUY TẮC GHÉP CHỮ.....	24
X.    SỬ DỤNG PHỤ ÂM CUỐI .....	25
XI.   MAY ĐỨNG SAU PHỤ ÂM ĐẦU.....	28
XII.  MAY ĐỨNG TRÊN/DƯỚI PHỤ ÂM ĐẦU.....	28
XIII. MAY ĐỨNG TRƯỚC PHỤ ÂM ĐẦU.....	31
XIV.  MAY KÉP.....	32
XV.   BÁN ÂM -๖- (-w-/-u-, -o-).....	33
XVI.  PHỤ ÂM CUỐI -๖ LÀM ÂM CÂM .....	33
PHẦN D: PHỤ LỤC.....	34
XVII. SÔNG CHỤ SON SAO (Trích) .....	35
XVIII. HIẾN HOM (Trích).....	42
XIX.  MỘT SỐ BÀI ĐỒNG GIAO .....	47
ᨦᩢ᩠ᨦ - Xăm Xāy (Ba thầy).....	47
ᨦᩢ᩠᩠ᨦ - Kháp khék đét (Hát gọi nắng) .....	47
ᨦᩢ᩠᩠᩠ᨦ- Khék lôm (Gọi gió).....	48
ᨦᩢ᩠᩠᩠ᨦ - Khék phồn (Gọi mưa).....	48

# PHẦN A

# BẢNG CHỮ CÁI

- Tô (phụ âm): 24 cặp
- May (nguyên âm – âm kép): 19
- Ký tự đặc biệt: 6
- Mai xiêng (dấu thanh điệu): 2
- Phụ âm cuối

# I. BẢNG CHỮ CÁI PHỤ ÂM – TÔ (48)

1.							
2.							
3.		B					
4.		B					
5.		C,K,Q					
6.		C,K,Q					
7.		Ch					
8.		Ch					
9.		D					
10.		D					
11.		Đ					
12.		Đ					

13.	ຫ	H	ຫ	ຫ	ຫ	ຫ	ຫ
14.	ທ	H	ທ	ທ	ທ	ທ	ທ
15.	ຸ	Kh	ຸ	ຸ	ຸ	ຸ	ຸ
16.	ຮ	Kh	ຮ	ຮ	ຮ	ຮ	ຮ
17.	ຫຼ	L	ຫຼ	ຫຼ	ຫຼ	ຫຼ	ຫຼ
18.	ຊ	L	ຊ	ຊ	ຊ	ຊ	ຊ
19.	ໝ	M	ໝ	ໝ	ໝ	ໝ	ໝ
20.	ມ	M	ມ	ມ	ມ	ມ	ມ
21.	ໜ	N	ໜ	ໜ	ໜ	ໜ	ໜ
22.	ນ	N	ນ	ນ	ນ	ນ	ນ
23.	ໜ້	Ng	ໜ້	ໜ້	ໜ້	ໜ້	ໜ້
24.	ຮ້	Ng	ຮ້	ຮ້	ຮ້	ຮ້	ຮ້
25.	ຫຼງ	Nh	ຫຼງ	ຫຼງ	ຫຼງ	ຫຼງ	ຫຼງ



26.	၅	Nh	၅	၅	၅	၅	၅
27.	ၖ	P	ၖ	ၖ	ၖ	ၖ	ၖ
28.	ၗ	P	ၗ	ၗ	ၗ	ၗ	ၗ
29.	ၘ	Ph	ၘ	ၘ	ၘ	ၘ	ၘ
30.	ၙ	Ph	ၙ	ၙ	ၙ	ၙ	ၙ
31.	ၚ	X,S	ၚ	ၚ	ၚ	ၚ	ၚ
32.	ၛ	X,S	ၛ	ၛ	ၛ	ၛ	ၛ
33.	ၜ	T	ၜ	ၜ	ၜ	ၜ	ၜ
34.	ၝ	T	ၝ	ၝ	ၝ	ၝ	ၝ
35.	ၞ	Th	ၞ	ၞ	ၞ	ၞ	ၞ
36.	ၟ	Th	ၟ	ၟ	ၟ	ၟ	ၟ
37.	ၠ	V	ၠ	ၠ	ၠ	ၠ	ၠ
38.	ၡ	V	ၡ	ၡ	ၡ	ၡ	ၡ

39.	ឃ	Khh	ឃ	ឃ	ឃ	ឃ	ឃ
40.	ឃ្យ	Khh	ឃ្យ	ឃ្យ	ឃ្យ	ឃ្យ	ឃ្យ
41.	ផ	Phh	ផ	ផ	ផ	ផ	ផ
42.	ផ្ស	Phh	ផ្ស	ផ្ស	ផ្ស	ផ្ស	ផ្ស
43.	ផ្ទ	Chh/Ts	ផ្ទ	ផ្ទ	ផ្ទ	ផ្ទ	ផ្ទ
44.	ផ្ទ្យ	Chh/Ts	ផ្ទ្យ	ផ្ទ្យ	ផ្ទ្យ	ផ្ទ្យ	ផ្ទ្យ
45.	ព	G	ព	ព	ព	ព	ព
46.	ព្យ	G	ព្យ	ព្យ	ព្យ	ព្យ	ព្យ
47.	រ	R	រ	រ	រ	រ	រ
48.	រ្យ	R	រ្យ	រ្យ	រ្យ	រ្យ	រ្យ

ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ
ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ	ဇွ
ပ	ပ	ပ	ပ	ပ	ပ
ပ	ပ	ပ	ပ	ပ	ပ
ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ
ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ
က	က	က	က	က	က
က	က	က	က	က	က
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ



၅	၅	၅	၅	၅	၅
၅	၅	၅	၅	၅	၅
၆	၆	၆	၆	၆	၆
၆	၆	၆	၆	၆	၆
၇	၇	၇	၇	၇	၇
၇	၇	၇	၇	၇	၇
၈	၈	၈	၈	၈	၈
၈	၈	၈	၈	၈	၈
၉	၉	၉	၉	၉	၉
၉	၉	၉	၉	၉	၉
၁၀	၁၀	၁၀	၁၀	၁၀	၁၀
၁၀	၁၀	၁၀	၁၀	၁၀	၁၀
၁၁	၁၁	၁၁	၁၁	၁၁	၁၁
၁၁	၁၁	၁၁	၁၁	၁၁	၁၁
၁၂	၁၂	၁၂	၁၂	၁၂	၁၂
၁၂	၁၂	၁၂	၁၂	၁၂	၁၂
၁၃	၁၃	၁၃	၁၃	၁၃	၁၃
၁၃	၁၃	၁၃	၁၃	၁၃	၁၃
၁၄	၁၄	၁၄	၁၄	၁၄	၁၄
၁၄	၁၄	၁၄	၁၄	၁၄	၁၄
၁၅	၁၅	၁၅	၁၅	၁၅	၁၅
၁၅	၁၅	၁၅	၁၅	၁၅	၁၅
၁၆	၁၆	၁၆	၁၆	၁၆	၁၆
၁၆	၁၆	၁၆	၁၆	၁၆	၁၆
၁၇	၁၇	၁၇	၁၇	၁၇	၁၇
၁၇	၁၇	၁၇	၁၇	၁၇	၁၇
၁၈	၁၈	၁၈	၁၈	၁၈	၁၈
၁၈	၁၈	၁၈	၁၈	၁၈	၁၈
၁၉	၁၉	၁၉	၁၉	၁၉	၁၉
၁၉	၁၉	၁၉	၁၉	၁၉	၁၉
၂၀	၂၀	၂၀	၂၀	၂၀	၂၀
၂၀	၂၀	၂၀	၂၀	၂၀	၂၀

ဟု ဟု ဟု ဟု ဟု ဟု  
ဟု ဟု ဟု ဟု ဟု ဟု  
၅ ၅ ၅ ၅ ၅ ၅  
၅ ၅ ၅ ၅ ၅ ၅  
၎ ၎ ၎ ၎ ၎ ၎  
၎ ၎ ၎ ၎ ၎ ၎  
မ မ မ မ မ မ  
မ မ မ မ မ မ  
ဏ ဏ ဏ ဏ ဏ ဏ  
ဏ ဏ ဏ ဏ ဏ ဏ  
က က က က က က  
က က က က က က  
ခ ခ ခ ခ ခ ခ  
ခ ခ ခ ခ ခ ခ  
င င င င င င  
င င င င င င

တ	တ	တ	တ	တ	တ
တ	တ	တ	တ	တ	တ
ဏ	ဏ	ဏ	ဏ	ဏ	ဏ
ဏ	ဏ	ဏ	ဏ	ဏ	ဏ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ	ဇ
ဗ	ဗ	ဗ	ဗ	ဗ	ဗ
ဗ	ဗ	ဗ	ဗ	ဗ	ဗ
စ	စ	စ	စ	စ	စ
စ	စ	စ	စ	စ	စ
ခ	ခ	ခ	ခ	ခ	ခ
ခ	ခ	ခ	ခ	ခ	ခ
ဂ	ဂ	ဂ	ဂ	ဂ	ဂ
ဂ	ဂ	ဂ	ဂ	ဂ	ဂ
ဃ	ဃ	ဃ	ဃ	ဃ	ဃ
ဃ	ဃ	ဃ	ဃ	ဃ	ဃ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ផ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ឃ

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក

ក









































































ក


ក

ក





### III. BẢNG CHỮ CÁI NGUYÊN ÂM – ÂM KÉP (19)


1.		May ca (a)					
2.		May cua (-uô-/-ua)					
3.		May o (-o-)					
4.		May khít (-o)					
5.		May cu (u)					
6.		May cu (u)					
7.		May ki (i)					
8.		May kia (-iê-/-ia)					
9.		May cãng (ã)					
10.		May cãm (-ãm)					
11.		May cãn (-ăn)					
12.		May cưa (-ươ-/-ưa)					

13.  May ke (e)                              

14.  May cô (ô)                              

15.  May cay (-ay)                              

16.  May caur (au)                              

17.  May kê (ê)                              

18.  May cơ (ơ)                              

19.   May cau (au)                              



✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✓

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

✗

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

𐄂

(

(

(

(

(

(

(

(

(

(

(

(

“

“

“

“

“

“

“

“

“

“

“

“

)

)

)

)

)

)

)

)

)

)

)

)

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀

♀



#### IV. KÝ TỰ ĐẶC BIỆT (6)

- |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|
| 1. Nung<br>(Một – số 1)                    |  |  |  |  |  |  |
| 2. Côn<br>(Người)                          |  |  |  |  |  |  |
| 3. Ho hơi<br>(Bắt đầu bài<br>thơ, khắp)    |  |  |  |  |  |  |
| 4. Pày pày<br>(Vân vân)                    |  |  |  |  |  |  |
| 5. Lãi sấm<br>(Nhắc lại từ<br>trước nó)    |  |  |  |  |  |  |
| 6. Chao hơi<br>(Kết thúc bài<br>thơ, khắp) |  |  |  |  |  |  |

#### V. MAI XIÊNG (DẤU THANH ĐIỆU) (2)

- |                                       |  |  |  |  |  |  |
|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1. Mai xiêng<br>nung<br>(Dấu thanh 1) |  |  |  |  |  |  |
| 2. Mai xiêng xong<br>(Dấu thanh 2)    |  |  |  |  |  |  |

#### CÁCH ĐẶT MAI XIÊNG

- Khi từ có cả **mai xiêng** và **may** thì **mai xiêng** ở trên **may**.



- Mai xiêng đặt trên phụ âm chính.

ư	ư	ư	ư	ư	ư
ư	ư	ư	ư	ư	ư

**VI. PHỤ ÂM CUỐI (8)**

- |    |     |           |   |   |   |   |   |
|----|-----|-----------|---|---|---|---|---|
| 1. | - ư | -p        | ư | ư | ư | ư | ư |
| 2. | - ư | -c,-k,-ch | ư | ư | ư | ư | ư |
| 3. | - ư | -i, _     | ư | ư | ư | ư | ư |
| 4. | - ư | -t        | ư | ư | ư | ư | ư |
| 5. | - ư | -m        | ư | ư | ư | ư | ư |
| 6. | - ư | -n        | ư | ư | ư | ư | ư |
| 7. | - ư | -ng, -nh  | ư | ư | ư | ư | ư |
| 8. | - ư | -u,-o     | ư | ư | ư | ư | ư |

## PHẦN B

# QUY TẮC THANH ĐIỀU

- Các thanh điệu tiếng Thái, dấu phiên âm.
- Quy tắc đặt dấu thanh điệu.
- Một số ví dụ.



## VII. CÁC THANH ĐIỆU TRONG TIẾNG THÁI, DẤU PHIÊN ÂM

Tiếng Thái (Việt Nam) có tất cả 8 thanh điệu, có 6 thanh điệu cơ bản và 2 âm tắc, trong đó có 4 thanh điệu tổ thấp và 4 thanh điệu tổ cao.

Các dấu thanh điệu dưới đây được đọc theo giọng Thái, chứ k đọc theo giọng tiếng Việt.

### Tổ thấp

1	à	Huyền
3	á	Sắc
5	ả	Hỏi
7	ák	Sắc+k

### Tổ cao

2	ā	Ngang
4	a	Không dấu
6	ạ	Nặng
8	ạk	Nặng+k

(Số thứ tự trên đây chỉ đặt để người học dễ nhận diện thanh điệu - tổ thấp số lẻ, tổ cao số chẵn. Chúng không đồng nhất với các tài liệu dạy chữ Thái khác)

## VIII. CÁC THANH ĐIỆU TRONG TIẾNG THÁI, DẤU PHIÊN ÂM

### Tổ thấp


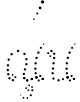







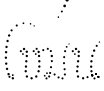
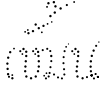




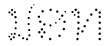








Không Mai xiêng		mà	1
Mai xiêng 1		má	3
Mai xiêng 2		mả	5
Không Mai xiêng+n		mák	7

### Tổ cao

	mā	2
	ma	4
	mạ	6
	mạk	8

**IX. MỘT SỐ VÍ DỤ**

Mân	Mán	Mản	
Mãn	Man	Mạn	
Pè	Pé	Pẻ	Pék
Pē	Pe	Pẹ	Pẹk
Pèng	Péng	Pẻng	
Pēng	Peng	Pẹng	
Hò	Hó	Hỏ	Hók
Hō	Ho	Họ	Họk
Hòn	Hón	Hỏn	
Hôn	Hon	Hỏn	

			
Khua	Khun	Khua	Khuok
			
Khuā	Hua	Hua	Khuok
			
Mū	Món	Mén	Mók
			
Mēo	Mǎn	Mẹng	Mok
			
Ào	Uói	Úa	Ék
			
Ĕm	O	Ọ	Ek

## PHẦN C

# QUY TẮC GHÉP CHỮ

- Sử dụng phụ âm cuối.
- May đứng sau Phụ âm đầu.
- May đứng trước Phụ âm đầu.
- May đứng trên/dưới Phụ âm đầu.
- May kép (hai ký tự ghép thành một may).
- Bán âm -Ƨ- (-w-)
- Phụ âm cuối -ʼ làm âm câm

## X. SỬ DỤNG PHỤ ÂM CUỐI

### 1) -m

-m	Xăm	Hòm	Khuộm	Chùm	Hùm

### 2) -n

-n	Hìn	Khiên	Hươn	Đèn	Món

### 3) -ng, -nh

#### -ng:

-ng	Hàng	Luông	Xiêng	Phảng	Meng

#### -nh:

-nh	Kình(khìng)	Tềh (tềng)	Pình (pìng)	Hêh(hêng)	Manh

### 4) -p

- p	Kíp	Kíp	Hấp	Hấp	Húp

### 5) -t

- t	Khút	Khút	Dứt	Dứt	tốt

6) **-н (-c, -k, -ch)**

**-c:**

н	ч	щ	нщ	чщ	щч
- c	Tác	Phắc	Phặc	Túc	Pốc

**-k:**

н	к	кк	кн	кч	кщ
- k	Ták	Khék	Pók	Pók	Pík

**-ch:**

н	ч	к	кч	кчч	кчщ
- ch	Tách(téc)	Khách(khéc)	Cách(kéc)	Cạch(kẹc)	Pịch(píc)

7) **-о (-u, -o)**

**-ch:**

о	оо	ооо	оооо	ооооо	оооооо
- o	Ào	Èo	Đào	Mèo	Hừu

**.. -u:**

о	оу	оуу	оууу
- u	Khùu	Piêu	Êu

8) -ư (-i, -)

- i:

- i	Pài	Nội	Huôi	Nưói	Mỡi

.. – âm câm:

-	Quý	Quē	Que	Huệ	Quý

## XI. MẠY ĐÚNG SAU PHỤ ÂM ĐẦU

### 1) May ca (-a-)

၂	တဖ	တဖက	အဖ	အဖဝ	အဖ	ဖဖ	ဖဖဝ	ဖဖဝ
၂	တဖ	တဖက	အဖ	အဖဝ	အဖ	ဖဖ	ဖဖဝ	ဖဖဝ
a	Háp	Mák	Khài	Khát	Xàm	Păn	Càng	Hào

### 2) May cãn (-ăn)

၂	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ
၂	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ
a	Păn	Păn	Păn	Păn	Păn	Khăn	Chăn	Chăn

### 3) May cua (-uô-, -ua)

၆	ဖဖ	အဖ	ဖဖ	ဖဖ	အဖ	အဖ	အဖ	အဖ
၆	ဖဖ	အဖ	ဖဖ	ဖဖ	အဖ	အဖ	အဖ	အဖ
-ua, -uô-	Háp	Mák	Khài	Khát	Xàm	Păn	Càng	Hào

### 4) May o (-o-)

၉	တဖ	တဖက	တဖ	တဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ
၉	တဖ	တဖက	တဖ	တဖ	ဖဖ	ဖဖ	ဖဖ
o	Hóp	Mók	Hòi	Cót	Chòm	Nōn	Hong

## XII. MẠY ĐÚNG TRÊN/DƯỚI PHỤ ÂM ĐẦU

### 5) May khót (-o)

၀	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ
၀	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ	ဖ
o	Nò	Phó	Mỏ	Cõ	Po	Pọ



**6) May ki (i)**

ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
i	Xí	Pík	Phít	Mít	Thim	Xin	Pinh	Pìu

**7) May kia (-iê-, -ia)**

ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
-iê-, -ia	Mĩa	Liệp	Pík	Việt	Chiệt	Xiềm	Điện	Liệt

**8) May cu (u)**

ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
u	Túp	Púk	Xùì	Pút	Xùm	Bùn	Lùng

**9) May cư (ư)**

ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ư	Mư	Tưp	Thưc	Út	Lưm	Dưn	Mưng	Hưu

**10) May cãng (ã)**

- Các cò: -ăc

ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ	ˆ
ăc	Phăc	Phăc	Tăc	Tăc	Hăc	Hăc	Lăc	Lăc

**- Cắt đò: -ăt**

ố ỗ ỏ ỏ ố ố ố ố ố  
ố ỗ ỏ ỏ ố ố ố ố ố  
ăt Păt Păt Căt Căt Măt Măt Phăt Phăt

**- Cẩng ngō: -ăng**

ố ố ố ố ố ố ố  
ố ỗ ỏ ỏ ố ố ố  
ăt Păt Păt Căt Căt Măt Măt

**11) May cẩm (-ăm)**

**- Cẩm: -ăm**

ư ố ố ố ố ố ố  
ư ố ố ố ố ố ố  
ư Đẩm Khẩm Thẩm Cẩm Cẩm Nẩm

**- Cẩp bō: -ăp**

ố ố ố ố ố ố ố  
ố ố ố ố ố ố ố  
ăp Cẩp Cẩp Xẩp Xẩp Tẩp Tẩp

### XIII. MAY ĐÚNG TRƯỚC PHỤ ÂM ĐẦU

#### 12) May cưa (-ươ-, -ura)

- ươ-:

◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
-ươ-	Cươp	Pươk	Ưoi	Lượ	Cướm	Bườn	Mường

- ura:

◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
-ura	Cừa	Búra	Bừa	Mừa	Hừa	Mừa	Chừa

#### 13) May ke (e)

- e:

◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
-e-	Kép	Khék	Lệt	Kẻm	Bèn	Bẻo

- eng/anh:

◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
◌	◌	◌	◌	◌	◌	◌
-eng	Đềng	Tềng	Pềng	Lềng	Kềng	Lềng
-anh	Đành	Tánh	Pánh	Lanh	Canh	Lạnh

**14) May cay (-ay)**

ay	Cày	Cácy	Pácy	Nāy	Hay	Hạy

**15) May cau (-au)**

-ay	Đàu	Pháuc	Háuc	Nāuc	Hauc	Hạuc

**16) May cô (ô)**

ô	Xôp	Pôk	Môt	Lôm	Khôn	Bông

**XIV. MAY KÉP**

**17) May kê (ê)**

ê	Chêp	Nêch	Pêc	Têc	Tênh	Êu

**18) May cơ (ơ)**

ơ	Lợp	Lêch	Mơ	Pơt	Pơm	Ngơn	Hơng

**19) May cau (au)**

ເ	ເື	ເທ	ເືອ	ເທື	ເທືອ	ເືອູ
ເ	ເື	ເທ	ເືອ	ເທື	ເທືອ	ເືອູ
ê	Chép	Néch	Pét	Tên	Tênh	Êu

**XV. BÁN ÂM -ə- (-w-/-u-, -o-)**

ə	ກວຳ	ດວຳ	ແລ່ວນ	ຫວາ	ຮົວາ	ຕວນ
ə	ກວຳ	ດວຳ	ແລ່ວນ	ຫວາ	ຮົວາ	ຕວນ
-u-	Quàng	Quāi	Khoèn	Hỏa	Ngõa	Toản

**XVI. PHỤ ÂM CUỐI -ย LÀM ÂM CÂM**

ย	ຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ
-ย	ຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ	ເຸ້ຍ
	Thủy	Quê	Que	Huệ	Quý

# PHẦN D

# PHỤ LỤC

- Sóng chụ son sao (Trích)
- Hiến Hom (Trích)
- Một số bài đồng giao

**XVII. SÔNG CHỤ SON SAO (Trích)**

x̣u p̣i ạ̌c n̄i ạ̌c ạ̌n x̣o

q̣u ạ̌c ạ̌o ạ̌n ạ̌o

x̣u x̣o ạ̌c q̣i

x̣u x̣ ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c x̣o

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c x̣u x̣o ạ̌c ạ̌c

x̣u x̣ ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

x̣o ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

x̣o ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

x̣o ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

x̣o ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c

x̣o ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c ạ̌c





ເລາ ດີ ງຸ່ນ ເຫັນ ຫນ່ ເດດ ແອ ເຫຼ ຈືທ ດີ ເອ້  
 ງຸ່ນ ຈິດ ຫຼື ປອກ ຈິມ ມາ ແຄ່ວ ເລນ ຫິນ  
 ຫາກ ວ່າ ປີນ ນີ້ ຂາວ ເລນ ເປົ່ ບານ ຫຼຸດ  
 ຂາວ ເລນ ຫມອວ ບານ ເວາ  
 ບານ ນີ້ ເລາ ຫາ ດຳວ ຫຼື ດຳ ດຳ ເປົ່ ຫຼື  
 ແມ່ ເອ້ມ ແຟວ ນີ້ ວ່າ  
 ເຂ ແຕ່ ນອຢ ມາ ແມ່ ຈິປ ມີ ອຸ ເປີ  
 ຕາ ຂາວ ມີ ຂອວ ຂໍ ຫຼື ຫາ  
 ງຸ່ນ ຈິດ ຫຼື ປອກ ຈິມ ນີ້ ຂໍ ດຳ ເປົ່ ເລນ ແນ ຫຼື ແຟວ ເທັດ  
 ຂໍ ຫິນ ແຟວ ດຳ ງຸ່ນ ນີ້ ຂໍ ດຳ ຂໍ ຫຼື  
 ຂໍ ນີ້ ອິນ ເປົ່ ງຸ່ນ ນີ້ ຂໍ ດຳ ຂໍ ເວາ  
 ດຳ ງຸ່ນ ນີ້ ຈິປ ຫິມ ເລາ ງຸ່ນ ມາ ຫ່ອນ ເນີ  
 ຈິປ ຫິມ ປາ ງຸ່ນ ນີ້  
 ແທ ຂາມ ຂອກ ນີ້ ຫຼື ຫຼື ຫຼື ຫມອວ  
 ມອວ ແຂນ ຕາ ນີ້ ຫຼື ຫຼື ຫຼື ນີ້  
 ງຸ່ນ ນີ້ ຈິປ ຫຼື ຫຼື ຕາ ນອວ ແທ ຫຼື ຫຼື  
 ຫຼື ຫຼື ຕາ ນອວ ແທ ປ່ອວ ມອວ ຈິນ  
 ງຸ່ນ ຈິນ ຈິດ ຈິນ ແດວ ແລ ປາ  
 ງຸ່ນ ດຳ ຈິດ ປາ ນອຢ ປາ ອ່ອນ ຫຼື ຫຼື  
 ຫຼື ຂາວ ງຸ່ນ ນີ້ ດິນ ຫາ ປີ່ວ  
 ປາ ຕາ ຫຼື ຫຼື ນີ້ ເວາ ມາ ງຸ່ນ ແມ່ ເອ້ມ ແຟວ ຫິນ ດຳ ເປີ ເປີ ໄຂມ  
 ປາ ຕາ ນອຢ ປີ່ວ ຂາ ດວາ ຕາ  
 ປາ ຂາ ຫນ ງຸ່ນ ໄດ ບຸກ ຫຼື ຫິນ ຫຼື ຫຼື



ມະນ ຫາ ນີ້ ດີ ພໍ ທຸ ຂໍ ໄອບ  
 ໂນບ ພໍ ແຟ ແທ້ ແມ່ ແຟ ແລ້ ວອຍ ຂອຍ ວອຍ  
 ຂໍ ເປັນ ໃນ ທ ນອຍ ໃນ ທ ໄຂມ ຂໍ ດ ຕຸຍ  
 ຂໍ ເປັນ ເລຍ ທັ ທ ແທ້ ເລຍ ແຟ ແລ້ ນອນ ທວນ  
 ຫາ ທ ວາ ພໍ ແຟ ປູ່ ກອບ ເໝ ດີ ເປາ ມານ ອາ  
 ແມ່ ທຸ ປູ່ ກອບ ອາ ກອບ ຕໍ ດີ ເປາ ມານ ປາ  
 ພໍ ທຸ ແທ້ ແມ່ ແຟ ນີ້ ວາ  
 ສີ ເດັ ທຸ ແທ້ ຫາ ເດັ ມໍ  
 ເປາ ວາ ວ ນ ນຸ ນ ນີ ເມ ປໍ ອັ ບ ແນ  
 ເປາ ວາ ວ ຂາ ແທ ຫັ ບ ແທ ນ ນຸ ປູ່ ທວນ  
 ມໍ ດີ ດັ ນ ຂຸ ອໍ ຂຸ ຕາ ນາ ບ ນາ  
 ດັ ນ ຂຸ ບາ ແລ້ ກຸ ນ ແທ ທາ ແມ່ ເຊັ ມ ມໍ ແນ  
 ມະນ ກຸ ບ ນີ້ ດັ ດ ແລ້ ດັ ດ ເປາ ພໍ  
 ທຸ ແລ້ ທຸ ເປາ ດີ  
 ມີ ແລ້ ມະນ ກຸ ບ ແລ້ ທ ຫາ ດັ ນ ທຸ ບ  
 ມີ ແລ້ ແລ້ ທ ບາ ແທ ງ ດາ ບ ອາ ບ ຫາ  
 ດັ ນ ຂຸ ບາ ແລ້ ກຸ ນ ແທ ທາ ແມ່ ເຊັ ມ ທາ ນາ  
 ອນ ທາ ອຸ ທ ໂທ ມ ນ ຕາ ດີ ທຸ  
 ອຸ ທ ດີ ນ ກຸ ນ ຕາ ຕາ ດີ  
 ນ ຕາ ທຸ ມາ ດີ ທ ຫອນ  
 ນ ຕາ ກຸ ນ ດີ ບ ເ  
 ແລ້ ນ ທຸ ຫາ ດີ ຫັ ນ ມີ ແນ ດີ ດອ ບ ທຸ ບ ແນ ເ  
 ມະນ ແມ່ ອຸ ທ ນານ ດີ ບ ທັ ມ ແລ້ ອນ ນາ

ຄົບ ທັມ ປີ ງນ ນີ້  
 ຫາ ຫວ່າ ຊຸກ ນານ ຄົບ ນີ້ ຄົວ ປີ ຕາຍ  
 ນີ້ ເອ ມາ ທັນ ດອຍ ເປັ ໄຂມ  
 ນີ້ ມາ ແອ ມາ ທັມ ງຸ ດທ  
 ຊຸກ ນານ ນີ້ ເຄາ ນາ ປູ ເອ ແຫຼ  
 ຄົບ ນາ ແຫ ເອ ຫຼຽ  
 ເຄາ ນາ ດອຍ ເອ ຫາ ຫວ ຊາ ບ ປາ  
 ຫາ ຫວ່າ ຫາ ຫວ ດອຍ ແອ ໄດ ນ ຂ ກຽ  
 ປູ ດອຍ ດອຍ ໄດ ນ ຫຼຽ ຂ ຫາ  
 ຊຸກ ນານ ນີ້ ຄົວ ຫາ ຫວ ດອຍ ປູ ທັນ ແອ ແ  
 ປູ ແພ ເຄາ ແຂ ງ ບ ເປັ ທ  
 ຊຸກ ນານ ນີ້ ຕັ ດ ຕອ ດ ຫຽ ທ ດອ  
 ຕັ ດ ຕອ ດ ນີ້ ທ ດອ  
 ຕັ ດ ຕອ ດ ດອ ທ ທ ອຸ ດ ດອ ດ  
 ອຸ ຕາ ນ ແອ ດ ຕາ ນ ດ  
 ປີ ຕາ ນ ແອ ດ ດອ ດ  
 ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ  
 ທ ປູ ດອ ດ ຊຸກ ນານ ນີ້ ເອ ມ ດ  
 ທ ຫາ ຫວ ດອ ດ ຊຸກ ນານ ນີ້ ເອ ມ ຫາ  
 ຫາ ຫວ ດອ ດ ຊຸກ ນານ ທັ ດ ດອ ດ ດ  
 ທ ຫາ ຫວ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດ  
 ແຂ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ ດອ ດ  
 ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ ດ



**XVIII. HIÊN HOM (Trích)**

ອ່ນ ນີ້ ທາ ນີ້ ຕ້ານ ທ່າຍ ດູ່ອຢ ດາ ເວ້ ນີ້ມ ທ່ອນ ເມ່ ຂາໂ

ປາໂ ດູ່ມ ດູ່ ເລໂ ດາ ທ່າຍ ນີ້ໂ

ມີ ດ່ຣໂ ດັ້ນ ຂາໂ ທ່າ ດູ່ໂ ບ່າໂ ທອມ ຕອມ

ເປັນ ທູ່ຍ ໄຂ ທັ້ນ ທອມ ມ່ຣນ ເລໂ ງູ່ ເວ້

ເອໂ ແລໂ ທູ່ ທອມ ທ່າ ທັ້ນ ທູ່ ຂໂ ເຂັນ

ເປັນ ທູ່ຍ ບ້ານ ດູ່ ຟາຍ ອັນ ຂາໂ

ເລ້ ທ່າໂ ທັ້ໂ ດອມ ມີ ດູ່ ທອມ ທ່າຍ ນາໂ

ເລ້ ເປັນ ທ່າໂ ທູ່ມ ແຜ້ນ ປາໂ ໃນ ທ່າ ທ່າຍ

ແດນ ຕ່າໂ ອັນ ມ່ຣນ ມ່ຣ ຂໂ ດັ້ນ ນັ້ມ ທູ່

ປີ່ ຕາມ ຂໂ ທ່າຍ ຟູ່ ອຸ່ນ ກັ ເປໂ ໄຂ ແຂນ ຂໂ

ເລ້ ອ່ານ ດັໂ ທັ້ ຂໂ ເນັໂ ທ່າ ທັ້ນ ນອໂ

ເປັນ ດອໂ ແຟໂ ບ່າໂ ຂາໂ ທ່າຍ ດູ່ ດູ່ມ ອັນ

ຂາໂ ບ່າໂ ດັ້ນ ປັອໂ ດູ່ ທ່າ ດ່ຣໂ ທູ່ມ ດູ່ນ

ທູ່ຍ ປູ່ນ ປ່າໂ ທູ່ມ ຂ່ານ ຕາມ ຂ່າຍ

ນີ້ໂ ເລ້ ກັ ດັໂ ຂ່າຍ ງອໂ ທັໂ ເລໂ ດາ ກັ ນາ!

ໂອ ອ່ນ ນີ້ ນັ້ ປີ່ ອາຍ ນາໂ ທອມ ປາໂ ທ່ອນ ນັ້ ນາ

ນັດ ປູ່ທ ຂອບ ຫມາປັ ອັ ທັ ທັທ ເຂບ ບານ  
 ມັ ກູ່ ດັ ຫອບ ອາມ ເທັບ ປານ ແກ່ວ ເນນ ແຜ່ວ ເຫມ  
 ໂຊມ ແຂ່ວ ປັອ ຫອມ ເທາ ຕາມ ຂອບ ໂຕ ດັ  
 ບຸນ ມັ ດັວ ຫຸປັ ດັງ ຫຸປັ ຂັ  
 ປູ່ ຕັ ເຕັນ ດັວ ເມາ ແທ່ ດອນ ຂຸບ ປັອ ດັ ມັ  
 ແອວ ເຂາ ເທັບ ງຽວ ຂັນ ອອກ ຂັບ ອຸກ ດັງ ໂຕນ ຫຸ  
 ນານ ນີ້ວ ຂັດ ອັ ອັ ອອນ ນອປັ ນາວ ກູ່ ທັນ ຫອມ  
 ພີ່ ນອມ ຟາ ອັ ອັ ແມ່ ດັວ ເງັວ ດຸນ  
 ອາປັ ຫາກ ອຸມ ທັນ ນອປັ ເນັບ ແມ່ ອຸນ ແອວ  
 ອາວ ຂະ ແຟວ ເຂັບ ແຂວ ງຽວ ໂງວ ຫຸບ ຫາວ  
 ປູ່ນ ປານ ດັວ ມັທ ນາວ ດັງ ດຽວ  
 ບານ ນຸບ ອາປັ ແທັບ ນອບ ທະມ ໂຫມ ອຸນ ແຟວ  
 ນາວ ດັ ດັ ດັ ແຜ່ວ ເຊັມ ເທັບ ຫອປັ ວັດ ເນາ ເອາ ຫັ້ວ  
 ເທັບ ນັທ ຫັວ ຫນອບ ແນວ, ຫອນ ດັ  
 ນາ ຫອນ ຫອບ ນັ ນາວ ເຂັບ ເຕາ  
 ເປາ ຫຸບ ຫັ້ວ ຫຸມ ມັ ຂັບ ເປັດ ຫາວ ນາ  
 ເຂັບ ດັ ມາ ແທັບ ແນນ ນອປັ ເຊັມ ດຸນ ນອປັ

ນ້ຳ ໄຕ່ຫ ຫຼາຍ, ແດ ນ້ຳ ໝາ ຂັບ ແນນ ອາຍ  
ນ້ຳ ອາຍ ປ່ອນ ແຕ່ ທຸກ ພື້ນ ນ້ຳ ເອັ້ນ ເຕົາ  
ນ້ຳ ເອົາ ມີ ເໝັດ ເລົາ ເສນ ດຽງ ປີ້ ຈາກ ມາ  
ເສນ ປີ້ ຕົ້ມ ນ້ຳ ປ່າ ຈາກ  
ໝາ ຈາກ ມອມ ຂັບ ຂໍ້ ດາວ ແດ  
ນ້ຳ ຫອມ ເລົາ ບອກ ຈາກ ເທ ເລົາ ທຸກ ທ່ານ  
ຈາກ ປ່າ ບ້ານ ດາວ ຈັດ ອັນ ເລົາ ທຸກ ຈາກ  
ຈາກ ເອັ້ນ ອາຍ ນ້ຳ ທັນ ທ່ອນ ເລົາ ຈາກ ຂັບ ຂໍ້ ແອັ້ນ  
ນ້ຳ ດີ ເອັ້ນ ປ່າ ນ້ຳ ປີ້ ຂໍ້ ນ້ອຍ ແມ່ ຈາກ ອາ  
ດາ ຈາກ ເທນ ແຕ່ ປູນ ຈາກ ມີ ທຸກ ແຕ່  
ເອົາ ນ້ຳ ແລ້ວ, ນ້ຳ ງຸ່ນ ທຸກ ຂ້າ ເອັ້ນ ຂໍ້  
ປູນ ປ່າ ດັ່ງ ມັກ ນ້ຳ ຈາກ ຈາກ  
ເອັ້ນ ເອັ້ນ ຂໍ້ ນ້ຳ ດັ່ງ ທ່ອນ ຈາກ ແລ້ວ ແດ  
ທ່ອນ ເອັ້ນ ນ້ຳ ແລ້ວ ແລ້ວ ຈາກ ອາກ ຈາກ ທ່ອນ  
ນ້ຳ ທ່ອນ ຕ່ານ ຕ່ານ ດຽງ ນ້ອນ ດັ່ງ ນ້ຳ ທ່ານ  
ແມ່ ແລ້ວ ເອັ້ນ ປ່າ ປ່າ ຂໍ້ ນ້ຳ ດຽງ ດຽງ  
ບ່າ ທຸກ ທ່ອນ ຈາກ ຈາກ ມອນ ເລົາ ຂໍ້ ຈາກ



ຟ້ວ ແອ ແຟ ນອ ມີ ນີ້ ຫຼື ຂ  
ທາ ວາ ນາ ດີ ທີ່ ທີ່ ທີ່ ວາ ຫຼື ໄອ ບາ ດາ ທນ  
ທູ້ ນີ້ ຄື ຫຼອມ ກຸນ ປີນ ປີ ແລ້ວ ເວ ທນ ປີອນ ໂຊ ນາ  
ບາ ຫຼື ແອ ອຸ ນອ ຫຼື ເນ ດວາ ແອ  
ທາ ວາ ເປ ຂ ໂຊ ທນ ຫອມ ທີ່ ອຸ  
ກູ້ ປາ ອຸ ຕອບ ເວ ທີ່ ເນ ໄຫຼ ກຸ ນາ ນາ  
ບາ ທຸ ເມ ທີ່ ກຸ ບ ແນ ທາ ທຸ  
ກຸ ນີ້ ອຸ ມຸ ທີ່ ທີ່ ແລ້ວ ອຸ ໂຊ ວາ ນາ.

ຄື ນີ້ ມາ ນີ້ ໃນ ທາ ນາ ດີ ໂຊ ເນ ພີ  
ພີ ອອ ຫຼື ໂຕ ນາ ທີ່ ຫຼື ດີ ແລ້ວ  
ແມ່ ເຊິ່ງ ຫຼື ຂ ແລ້ວ ຫຼື ຄື ປີນ ກຸ  
ປີ ທີ່ ຄື ເນ ຂອ ຕອ ແນ  
ເປີ ໂອ ດວ ປີ ແລ້ວ ນີ້ ເມ ທີ່ ທຸ  
ເນ ປີ ທີ່ ນີ້ ນາ ທີ່  
ດີ ໂຊ ແລ້ວ ທີ່ ກຸ ຫຼື ກຸ ທີ່  
ທີ່ ທີ່ ທຸ ດີ ກຸ ແລ້ວ

ນາວ ດີ້ ຄົບ ທຸປ ເຜ່ ຕາວ ເມວ ປູ້ ດີ້  
 ກູ້ ເປັ ອັ ນາວ ກູ້ ທຸກ ປູ້ ມີ ທັ  
 ທຸປ ປູ້ ນາວ ທຸວ ແອ ທາ ນາວ  
 ນາວ ປູ້ ປານ ຕາວ ຊີ ດີ ທາ ເລັ ທຸມ  
 ດຸມ ມອນ ເນັ ບ່າວ ນາວ ເນັ ທຸ ເມ ອັ  
 ທາ ວາ ນາວ ເປັ ດີ້ ມີ ມັ ສີ ງວ  
 ນາວ ທຸວ ເມວ ເປັ ງັ ກູບ ແນ ຕາ ທອປ  
 ນາວ ເນັ ດີ ປູ້ ແອ ແທວ ເປັ ດວາມ ປາ  
 ກູ້ ວາ ຕາ ແອ ທັ ນຸ ນາວ ຕາວ ໄອ ທາປ ດີ້  
 ທາ ວາ ນາວ ເປັ ອັ ໃນ ທຸວ ມັ ແທວ ງັ ມນ  
 ດີ ເປັ ນັ ປີ ພີ ທາວ ດວາມ ເນັ ແນວ  
 ປານ ນີ້ ດີ ແທວ ງັ ແນ ທາ ເປັ ດີ  
 ແທວ ທີ່ ເປັ ອຸ ເປັ ງັ ປີ  
 ດີ ເປັ ງັ ທາ ນາວ ແທ ທັ ສີ ງວ, ວາ ນາ!  
 (ກູ້ ຕັມ.....)

**XIX. MỘT SỐ BÀI ĐỒNG GIAO**

**ຂາມ ຄຳ - Xăm Xāy (Ba thầy)**

ຂ້າ ຈັກ ເໝ ທ້ວຮ ນອບ ເຮັ ເລັ ເຮັມ ອາຮ  
ຂ້ ຈຸ້ ປ້ອຮ ປາທ ເວາ ທາຮ ເໝັຮ ຄຳ ຂອນ  
ຈາ ນັ້ນ ຈັ ຊັ ອາ ປານ ນັຮ  
ເບ່າ ປັຮ ບໍາ ດາວ ຈັ ເຮັ ຈຸ້ ຂາມ ຄຳ

Chăm làm quý của giống mẹ cha  
Văn hay chữ tốt hết cô giáo  
Ăn ngay nói thẳng được bà con  
Khôn ngoan tài đức bởi ba thầy.

(Đ ๒๑)

(Cầm Biêu)

**ຝັ ແລທ ແດ - Khấp khék đét (Hát gọi nắng)**

ເນ່ອຮ ຂັ ດ ນັ ຈຸ້ ນ ຈາ - Toi xiêng cō khí chọn chā - Theo lời ca chơi đu)  
ແດ ເປີ... ແດ... ແດ ...  
ແດ ເປີ ທຸ ແດ ເທຣ... ເທຣ...  
ເັນ ເມ ທັນ ເລ້ ທາວ... ທາວ...  
ຊິ ບ້ານ ເລ້ ທັນ ເລ້ ຂຸ້ ນາ... ນາ...  
ຊິ ຈິ ນາ ທັນ ປາ ປັ ໄພ... ໄພ...  
ແດ ເປີ ແດ... ແດ...  
ທັ ທາວ ນີ້ ຈັ ທັນ ເລ້ ແດ ແຂ່ນ... ແຂ່ນ...  
ຮາ ແດ ປ້າວ ໝາ ມ່ຮ ໝາ ແຕ ຕາຮ... ຕາຮ...  
ແດ ແລ ເບ່າ ອັນ ຈັ... ຈັ...  
ແດ ຈັ ບ້ານ ເລ້ ທຣ... ທຣ...  
ຈາ ມັ ທຸ ນັ ອບ ປັ... ປັ...

ຕາ ຝັ່ງ ຫຸ້ນ ມຸ້... ມຸ້...  
ທູ້ ຕຸ້ງ ພ້າວ ທອດ ຕຸ້ງ... ຕຸ້ງ...  
ຮັດ ຮັດ ເຂັບ ພ້ານ ພັດ... ພັດ...  
ຝົນ ຫຸນ ພັດ ປູ້ ໄຫວ່... ໄຫວ່...

**ແດທ ເຂມ- Khék lôm (Gọi gió)**

ເນອຸ້ ຂັບ ດັ ດັ ກຸ້ອນ ກຸ້ - Toi xiêng cō khí chọn chā - Theo lời ca chơi đu)

ເຂມ ເຢ້... ເຂມ...

ພ້າ ເຂມ ພັດ ພ້າ ເຂມ ປັວ... ປັວ...

ເຂມ ມາ ຕັອບ ທີ່ ມ່ຮັບ ທວນ ປັວ... ປັວ...

ເຂມ ມາ ຕັອບ ທີ່ ຈັວ ທວນ ເຂັມ... ເຂັມ...

ເຂມ ມາ ຕັອບ ທີ່ ບ້າ ທີ່ ຫຸ້ນ ຫັດ ອູ່ມ... ອູ່ມ...

ເຂມ ເຢ້ ຫຸ້ ເຂມ ເຢ້... ເຂມ...

**ແດທ ເຝ່ນ - Khék phòn (Gọi mưa)**

ເນອຸ້ ຂັບ ດັ ດັ ກຸ້ອນ ກຸ້ - Toi xiêng cō khí chọn chā - Theo lời ca chơi đu)

ເຝ່ນ ເຢ້ ເຝ່ນ... ເຝ່ນ

ເຝ່ນ ນ້ອຸ້ ຫຸ້ ພ້າ ອາຮັ... ອາຮັ

ເຝ່ນ ຫຸ້ ຫຸ້ ພ້າ ປັ້ນ

ເຝ່ນ ໄຫວ່ ພັດ ທັດ ແບັ... ແບັ

ຮັດ ແບັ ຂ້າ ທັດ ນີ້ ອັອຸ້... ອັອຸ້

ເຝ່ນ ເຢ້ ເຝ່ນ... ເຝ່ນ

ເຝ່ນ ໄຫວ່ ເຂັບ ຮັດ ທ້າ... ທ້າ...

หน้า ท้อบ ใจบ ใจท่ นา... นา

น้อบ น้อบ ใจท่ หน้า ทบี่ ปา... ปา..

แจ่ม อา เป่า ปาท ช้นอ ปาท ช้นอ... ช้นอ

อ้อบ ฉี่ ด้บ เา น้อบ... น้อบ..

แจ่ม ฉี่ บุบ น้อบ ฉ่า... ฉ่า..

เต่า ด้บ ใจ เา ด้บ มา ทา... ทา..